Tây Ninh, ngày 03 tháng 6 năm 1996

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH TÂY NINH KHÓA V TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VI
(Báo cáo này đã được Tỉnh ủy khóa VI sửa chữa bổ sung theo Nghị quyết Đại hội)

Thi hành Điều lệ Đảng và Chỉ thị 51-CT/TW ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khóa V) kiểm điểm, đánh giá tình hình và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1995; đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu nhiệm kỳ 1996-2000 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ VI xem xét, quyết định.

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH 5 NĂM 1991-1995

Bước vào thời kỳ 1991-1995, tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ đã tác động xấu vào nước ta cả về kinh tế, chính trị và tư tưởng; các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh "diễn biến hòa bình"; đất nước ta đứng trước những khó khăn, thử thách gay gắt; hệ thống cơ chế, chính sách mới chưa đồng bộ, vận hành chưa thông suốt. Trong tỉnh, những tồn tại về kinh tế - xã hội của những năm trước đó chậm được khắc phục, kinh tế phát triển chậm và không đồng bộ, nhiều chính sách xã hội chưa được thực hiện tốt; bộ máy cồng kềnh và kém hiệu lực; sự lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong tỉnh còn nhiều mặt yếu kém; mặt khác, một thời gian khá dài tỉnh phải tập trung đối phó tình hình biên giới.

Song, tiếp tục thực hiện theo đường lối đổi mới của Đảng, phát huy những thắng lợi, kinh nghiệm bước đầu đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã đồng tâm hiệp lực vượt qua khó khăn, lao động sáng tạo để thực hiện mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V và hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ V đề ra.

Năm năm qua, Tây Ninh đã có nhiều biến đổi to lớn.

I- NHỮNG THÀNH TỰU VÀ ƯU ĐIỂM

1- Về kinh tế; đã vượt qua thời kỳ khó khăn nhất, khắc phục được một bước quan trọng những mặt yếu kém, khơi dậy và bước đầu phát huy tiềm lực trong các thành phần kinh tế khá tốt nên nền kinh tế tăng trưởng liên tục, tốc độ nhanh dần, cơ

cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, hầu hết các mục tiêu, chí tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch, tạo được những tiền đề quan trọng cho thời kỳ sau phát triển nhanh hơn.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GDP) tăng bình quân 11,3%/năm, đạt mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay và có xu hướng năm sau tăng cao hơn năm trước. Mức tăng bình quân của GDP vượt mức do Đại hội và hội nghị giữa nhiệm kỳ Đảng bộ đề ra, cao hơn mức tăng bình quân hàng năm của thời kỳ 1986 -1990 là 8%. GDP bình quân đầu người năm 1995 đạt 300 USD, tăng hơn năm 1990 trên 57%, vượt mức kế hoạch đề ra.

Sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện, đúng hướng, đạt mức tăng trưởng nhanh, giá trị sản lượng tăng bình quân 7,45%/năm, cao hơn 4,95% so mức tăng bình quân thời kỳ 1986 -1990. Các cây trồng chính đều tăng cả diện tích, năng suất, sản lượng, vượt mức kế hoạch đề ra; đáng lưu ý là các cây có giá trị kinh tế cao có xu hướng tăng nhanh hơn và khẳng định là một thế mạnh của tỉnh. Những tiến bộ nổi bật trong sản xuất nông nghiệp là đã xác định đúng đắn các cây thế mạnh, yếu tố khoa học - kỹ thuật ngày càng được chú ý và có vai trò ngày càng quan trọng trong sản xuất; trình độ thâm canh được nâng lên; hình thành các vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế cao với những bộ giống mới có năng suất khá, chất lượng sản phẩm tốt hơn; tỉ suất nông sản hàng hóa ngày càng tăng lên. Bộ máy lâm nghiệp được sắp xếp, củng cố; xây dựng và triển khai thực hiện các dự án có kết quả bước đầu.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong các thành phần kinh tế, các ngành nghề đều phát triển. Ngành công nghiệp chế biến đang hình thành đúng hướng, triển vọng sẽ vươn lên thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn. Trang bị máy móc và công nghệ một số ngành được từng bước đổi mới. Công nghiệp quốc doanh đưa vào hoạt động một số cơ sở có quy mô lớn, công nghệ tương đối hiện đại nên năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm tăng lên, có thêm mặt hàng mới phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, nông dân yên tâm hơn. Giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thời kỳ này đạt mức tăng trưởng nhanh, bình quân 22,9%/ năm, tăng gần 20% so mức tăng bình quân thời kỳ 1986-1990 và vượt mức kế hoạch gần 9%.

Hoạt động thương mại - dịch vụ của các thành phần kinh tế phát triển mạnh, nhiều chợ nhỏ và các điểm dịch vụ hình thành đều khắp, tận các vùng nông thôn sâu đã thúc đẩy kinh tế hàng hóa phát triển và tạo thuận lợi cho sinh hoạt của nhân dân. Thương nghiệp quốc doanh từng bước được sắp xếp lại theo hướng hình thành công ty mạnh, mở rộng được thị trường trong và ngoài nước. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng đều đặn, hai năm gần đây tăng khá; kim ngạch xuất khẩu vượt mức kế hoạch đề ra, tăng bình quân hàng năm 40% (thời kỳ 1986-1990 bình quân hàng năm là 27%), có những mặt hàng xuất khẩu mới có triển vọng; kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân hàng năm 44,7% (thời kỳ 1986-1990 tăng 27%), cơ cấu hàng nhập khẩu ngày

càng hợp lý, tỉ lệ hàng nhập khẩu là vật tư, thiết bị, máy móc cho sản xuất ngày càng tăng.

Công tác gọi vốn đầu tư, liên doanh, liên kết với ngoài tỉnh, ngoài nước ngày càng có sự chuyển biến tốt, đến nay đã có 9 dự án được cấp giấy phép với tổng số vốn trên 160 triệu USD, chưa kể vốn của các đơn vị gia công và liên doanh trong nước, một số đơn vị đã đi vào sản xuất. Nhìn chung, công tác gọi đầu tư đúng hướng, tập trung vào ngành mũi nhọn, thế mạnh của tỉnh.

Quy mô đầu tư phát triển tăng dần hàng năm, nhịp độ tăng khá nhanh; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm qua trên 1.100 tỉ đồng, bình quân tăng hàng năm 60%, huy động được vốn đầu tư từ nhiều nguồn, thực hiện tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhất là trong các công trình phúc lợi công cộng. Trong xây dựng cơ bản, vừa tập trung cho xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, vừa có chú ý đến phát triển cơ sở hạ tầng xã hội; tập trung cho các vùng, ngành phát huy hiệu quả nhanh và có chú ý nâng dần độ đồng đều giữa các vùng. Năng lực sản xuất một số ngành tăng lên khá như công nghiệp chế biến, thủy lợi, giao thông, điện, nước, bưu điện ...Đường giao thông liên tỉnh, huyết mạch được mở rộng, nâng cấp; giao thông nội thị được thường xuyên duy tu, sửa chữa; hệ thống giao thông nông thôn được mở rộng, giao thông đến các xã thuận lợi. Điện lưới quốc gia đã về 9/9 huyện, thị, trên 95% xã và trên 45% số hộ được sử dụng điện. Hệ thống thông tin liên lạc được hiện đại hóa và dần trở thành phương tiện sinh hoạt phổ thông; mạng nội hạt và đường dài được tự động hóa, 100% xã trong tỉnh có điện thoại, bình quân 100 người dân có 1 máy điện thoại. Hệ thống thủy lợi được mở rộng thêm và thường xuyên được duy tu; đến cuối năm 1995 diện tích tưới tiêu đồng bộ đạt 40.600 ha, tạo nguồn cho 5.000ha thuộc hệ thống Dầu Tiếng. Kinh tế - xã hội phát triển đã hình thành nhiều thị tứ mới, cả trong vùng nông thôn sâu với những cơ sở kinh tế, dịch vụ, văn hóa cần thiết làm cho đời sống nông thôn được cải thiện hơn.

- Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng nâng dần tỷ trọng công nghiệp và thương nghiệp - dịch vụ trong GDP. Tỉ trọng công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng khá nhanh (từ 10% năm 1990 lên 18,6% năm 1995), đã kéo giảm tương đối tỉ trọng nông - lâm nghiệp (từ 59% năm 1990 xuống 45,8% năm 1995), hình thành cơ cấu giữa các ngành kinh tế khá hợp lý. Trong nội bộ từng ngành cũng có sự chuyển dịch; ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng cây công nghiệp, cây có giá trị kinh tế cao nên đã nâng giá trị bình quân 1 ha gieo trồng từ 3,4 triệu đồng (1992) lên 4,2 triệu đồng (1994), đã hình thành các cây thế mạnh rõ nét. Trong ngành công nghiệp, tỉ trọng công nghiệp chế biến cũng tăng dần lên.

Cơ cấu thành phần chuyển dịch theo chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần; các thành phần kinh tế hoạt động đan xen nhau. Kinh tế quốc doanh được từng bước sắp xếp, củng cố; đầu tư xây dựng cơ sở mới trong các lĩnh vực then chốt, thay đổi công nghệ nên dần ổn định hoạt động, tỉ trọng trong GDP những năm gần đây tăng đều đặn, năm 1992 chiếm 26,7%, đến năm 1995 chiếm 33,8%. Một số mô

hình hợp tác kinh tế mới trong sản xuất nông nghiệp xuất hiện do yêu cầu sản xuất đang có tác dụng tốt. Thành phần kinh tế cá thể, tư nhân phát triển khá nhanh, nhất là trong lĩnh vực thương nghiệp - dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp.

Giá cả thị trường ngày càng ổn định, kéo giảm dần tốc độ tăng giá, góp phần ổn định sản xuất và đời sống nhân dân; năm 1991 giá cả tăng 73%, năm 1992 tăng 10,7%c, năm 1993 tăng 6,3%, năm 1994 tăng 7,07%; năm 1995 tuy có biến động nhưng cũng chỉ tăng 14,8%.

Việc điều hành, quản lý ngân sách Nhà nước được đổi mới; việc quản lý ngân sách được tập trung, ngày càng chặt chẽ, các đơn vị dự toán được chủ động hơn; tốc độ thu ngân sách hàng năm tăng bình quân 38,3%, tỉ lệ huy động GDP vào ngân sách bình quân hàng năm còn thấp, mới đạt 16% nhưng vẫn tăng hơn 2% so thời kỳ 1986 - 1990.

Hoạt động tín dụng - tiền tệ của ngân hàng ngày càng tiến bộ, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Cơ chế, phương thức hoạt động được đổi mới nên vừa mở rộng hoạt động, vừa thuận lợi cho khách hàng. Doanh số tăng đều hàng năm. Có những hoạt động đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, góp phần tích cực thực hiện các chương trình kinh tế, xóa đói giảm nghèo, triển khai thành lập quỹ tín dụng nhân dân...

- Lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ngày càng tiến bộ, có thêm được nhiều kinh nghiệm tốt. Tỉnh đã cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách mới, có những vận dụng cần thiết; quan tâm hơn đến việc sắp xếp, củng cố các đơn vị kinh tế, sơ, tổng kết rút kinh nghiệm nên kịp thời uốn nắn lệch lạc, thúc đẩy nền kinh tế phát triển đúng hướng, tốc độ tăng trưởng khá nhanh.

2/- Cùng với phát triển kinh tế, công tác khoa giáo - văn hóa - xã hội được triển khai khá toàn diện; nhiều lĩnh vực, phong trào đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực, giải quyết được những vấn đề cấp bách của đời sống xã hội; xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, một bộ phận khá lên; kết cấu hạ tầng xã hội và các sự nghiệp y tế, giáo dục; thể dục thể thao phát triển.

Năm năm qua, nhất là sau khi có Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII), tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tăng dần đầu tư cho lĩnh vực khoa giáo - văn hóa - xã hội; phát triển cơ sở hạ tầng, thực hiện các chương trình mục tiêu, tạo những điều kiện thuận lợi để nhân dân phát triển sản xuất, tự tạo ra công ăn việc làm, ổn định và nâng dần cuộc sống.

Cùng với việc điều chỉnh, qui hoạch sử dụng đất, đầu tư khai hoang phục hóa để tăng thêm quỹ đất sản xuất, các cấp và các ngành hữu quan hết sức quan tâm vấn đề vốn cho sản xuất, nhất là đối với những hộ nghèo. Qua các chương trình xóa đói giảm nghèo, cho vay quỹ quốc gia giải quyết việc làm, cho hộ nghèo vay vốn với lãi suất ưu đãi, những năm qua đã có 36.000 lượt hộ vay 32 tỉ đồng. Ngành Ngân hàng 5 năm

qua đã cho 180.000 lượt hộ nông dân vay trên 560 tỉ đồng để sản xuất, chăn nuôi. Các chương trình trên đã giúp cho hàng chục ngàn lao động có việc làm thường xuyên; cơ bản không còn hộ đói, hộ nghèo giảm rõ rệt; thu nhập bình quân đầu người năm 1995 so năm 1990 tăng trên 57%.

Đối tượng chính sách, gia đình có công với nước được chăm lo tốt hơn, năm 1994 - 1995 đã đầu tư bằng nhiều nguồn trên 5 tỉ đồng để xây dựng nhà tình nghĩa, đến nay cơ bản đã xóa xong tình trạng nhà lụp xụp của các đối tượng chính sách, một số khác được sửa chữa nhà, tặng sổ tiết kiệm; phong trào nhận phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam anh hùng được sự hưởng ứng rộng rãi.

Sự nghiệp y tế, giáo dục - đào tạo được quan tâm đầu tư, sắp xếp lại, củng cố bộ máy và tổ chức lại việc quản lý nên chất lượng hoạt động được nâng lên.

Y tế tuyến tỉnh được trang bị thêm phương tiện hiện đại, năng lực điều trị ở Bệnh viện Đa khoa, bệnh viện Y học Dân tộc được nâng lên; tuyến huyện được sắp xếp lại, mở rộng và nâng cấp cơ sở vật chất, đưa vào sử dụng một số cơ sở mới; 100% xã, phường có trạm y tế và 67,4% trạm y tế xã có Bác sĩ; điều trị theo phương thức đông tây y kết hợp khá tốt. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được phát động rộng rãi, có sự phối kết hợp khá chặt chẽ giữa các ngành và đoàn thể liên quan, tỉ lệ tăng dân số năm 1995 còn 1,80%. Các chương trình Y tế quốc gia được triển khai thường xuyên, đạt kết quả khá; chương trình y tế về làng, khám và điều trị miễn phí cho dân nghèo vùng sâu, dân tộc ít người được duy trì và ngày càng phát triển đã có tác dụng tốt về mặt xã hội.

Cơ sở vật chất ngành Giáo dục - đào tạo được quan tâm đầu tư xây dựng mới, tu sửa thường xuyên, đến nay đã cơ bản xóa xong trường lớp tạm thời, đảm bảo đủ trường lớp cho học, sinh đến tuổi ra lớp 1 và học 2 ca. 100% xã, phường có trường tiểu học; trường trung học cơ sở và trung học phổ thông phận bố khá thuận lợi cho học sinh, năng lực thu nhận học sinh tăng lên hàng năm. Giáo viên từng bước được chuẩn hóa, học sinh ra lớp và tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Công tác phổ cập tiểu học và xóa mù chữ được tiến hành thường xuyên, đến nay có 38/86 xã được công nhận. Công tác đào tạo và đào tạo lại được tổ chức với qui mô ngày càng lớn và chất lượng được nâng dần, Trung tâm đào tạo - bồi dưỡng tại chức thường xuyên có hàng ngàn người theo học với các chuyên ngành cần thiết phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh; phong trào học ngoại ngữ, tin học đang phát triển rộng rãi.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền được mở rộng về phạm vi và hình thức, nội dung không ngừng được cải tiến đã kịp thời chuyển tải chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước đến nhân dân, góp phần tích cực phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, giáo dục xây dựng nếp sống mới và chống tiêu cực trong xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa, văn nghệ của nhân dân. Các cơ quan thông tin đại chúng được trang bị thêm cơ sở vật chất, phương tiện. Xây

dựng được một số cụm văn hóa, thể dục - thể thao ở vùng nông thôn sâu ; một số di tích lịch sử, văn hóa được trùng tu, tôn tạo lại.

Tổ chức bộ máy và hoạt động ngành Thể dục - thể thao được củng cố một bước, phong trào thể dục - thể thao được duy trì, qua đó đã phát hiện và bồi dưỡng được nhiều tài năng trẻ, một số môn đạt thành tích cao trong thi đấu toàn quốc và khu vực, phát triển bộ môn mới, cơ sở vật chất được tăng cường thêm.

3/-An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, góp phần ổn định xã hội và phát triển kinh tế. Thế trận phòng thủ được tiếp tục xây dựng, củng cố; công tác quân sự địa phương đi vào nền nếp. Hoạt động của các cơ quan pháp luật và thực thi pháp luật có nhiều tiến bộ.

Trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các cấp, các ngành liên quan có sự phối kết hợp chặt chẽ hơn, hoạt động toàn diện nhưng có tập trung cho những khâu, những địa bàn trọng tâm như an ninh biên giới, tháo gỡ các điểm nóng, bức xúc trong xã hội, chống diễn biến hòa bình. Lực lượng công an thường xuyên huấn luyện, xây dựng lực lượng trong sạch vững mạnh, trang bị tốt hơn nên hiệu quả hoạt động được nâng lên.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động rộng rãi, các ngành, đoàn thể kết hợp tốt nên kết quả khả quan. Phong trào này dựa trên nền tảng là hoạt động của Tổ tự quản; nội dung hoạt động của Tổ tự quản không chỉ giải quyết vấn đề trật tự an toàn xã hội mà ngày càng được mở rộng, đáp ứng được những yêu cầu thiết thực trong đời sống hàng ngày như giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, vận động xây dựng nếp sống mới, xây dựng xóm ấp sạch đẹp... Hiện nay toàn tỉnh có trên 3.800 tổ đều khắp ở các huyện, thị; 5 năm qua các Tổ tự quản đã vận động quyên góp trên 5,5 tỷ đồng, huy động trên 1 tỉ đồng vốn cho vay lãi suất thấp, phát hiện và phục vụ cho ngành chức năng bắt hàng trăm vụ trộm, buôn lậu, bắt nhiều đối tượng có lệnh truy nã.

Về hoạt động quân sự địa phương, tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng và bố trí lại lực lượng, thường xuyên diễn tập nên đưa hoạt động đi dần vào nền nếp, chính qui, chất lượng sẵn sàng chiến đấu cao. Các điểm tựa được triển khai xây dựng theo kế hoạch; dọc tuyến biên giới đã triển khai các cụm, chốt chiến đấu. Lực lượng đứng chân trên biên giới từng bước được tổ chức, bố trí thích hợp, có kế hoạch hiệp đồng cụ thể. Bộ đội biên phòng được tăng cường cơ sở vật chất, trang bị phương tiện phục vụ chiến đấu và tổ chức đời sống tốt hơn, các đồn, chốt được bố trí lại đã thực hiện được vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền trên biên giới.

Công tác chống tham nhũng, buôn lậu được chỉ đạo thường xuyên. Qua thực hiện chỉ thị 15 của Bộ Chính trị, đã khơi dậy một bước phòng trào chống tham nhũng, buôn lậu trong quần chúng và cán bộ, viên chức; các cơ quan bảo vệ pháp luật có nhiều cố gắng trong việc phát hiện, điều tra và xử lý. Trong 5 năm (1991 - 1995),

ngành Thanh tra tiến hành được 338 cuộc thanh tra, đã đề nghị xử lý hành chính 185 người, đề nghị khởi tố hình sự 132 người. Các ngành tòa án, công an, kiểm sát đã tập trung điều tra, truy tố, xét xử nhanh, nghiêm minh các loại tội phạm. Về chống buôn lậu, trong 2 năm 1993 - 1994, các lực lượng chống lậu đã phát hiện 88 vụ buôn lậu lớn và trên 9.400 vụ nhỏ, truy tố 179 đối tượng, đã truy phạt thuế và bán hàng hóa tịch thu nộp ngân sách trên 20 tỉ đồng.

Các ngành pháp luật được củng cố một bước về tổ chức bộ máy, cán bộ được đưa đi đào tạo, bồi dưỡng khá nhiều, tiến hành chống tiêu cực trong nội bộ nên chất lượng hoạt động được nâng lên, thực thi pháp luật có nhiều tiến bộ.

4/- Hoạt động của các cấp chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được từng bước đổi mới phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội và đi vào khuôn khổ pháp luật; dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được mở rộng, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và nhân dân ngày càng mật thiết.

Hội đồng nhân dân các cấp có cơ cấu nhân sự hợp lý, đại bộ phận được tập huấn nên hoạt động nền nếp, đạt kết quả tốt hơn, nhất là trong hoạt động giám sát công việc quản lý Nhà nước của các cấp, các ngành, tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp dân thường xuyên và qua đó đã kiến nghị, yêu cầu giải quyết nhiều nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Chính quyền và cơ quan quản lý Nhà nước các cấp được thường xuyên củng cố, sắp xếp lại, cán bộ viên chức được đưa đi đào tạo, bồi dưỡng và từng bước được tiêu chuẩn hóa, bố trí lại hợp lý hơn; cơ chế và phương thức hoạt động cũng được từng bước đổi mới nên chất lượng, hiệu quả điều hành, quản lý xã hội bằng pháp luật, theo pháp luật khá tốt. Đã vận dụng, cụ thể hóa và ban hành nhiều chủ trương, chính sách phù hợp với đường lối đổi mới nên kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên.

Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể được từng bước đổi mới; một số nội dung hoạt động đã đáp ứng được những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng, thiết thực của quần chúng, gắn được mục tiêu chính trị với mục tiêu kinh tế - xã hội nên hoạt động của đoàn thể gắn bó, gần gũi với quần chúng hơn, tạo ra được những phong trào mang lại lợi ích thiết thực cho đời sống quần chúng và góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương, tổ chức đoàn thể được củng cố và phát triển.

Tổ chức Công đoàn được củng cố, mở rộng ra trên nhiều khu vực, địa bàn, giữ vai trò ngày càng quan trọng, vững chắc hơn trong việc bảo vệ lợi ích, chăm lo đời sống của công nhân, lao động; lực lượng công nhân, lao động được thường xuyên giáo dục về mục tiêu, đường lối, chính sách và được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, có phong trào tự học, tự sắp xếp để đi học khá tốt, đây là nhân tố quan trọng để đưa kinh tế tỉnh ta đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hoá. Hội Nông dân từng bước đa dạng hóa hình thức tập hợp nông dân, đổi mới nội dung, phương thức

hoạt động, lấy kinh tế làm đòn bẩy đã củng cố được mối đoàn kết, lương trợ trong nông thôn, đời sống nông dân từng bước nâng lên, giảm được hộ nghèo, một bộ phận khá giả lên, bộ mặt nông thôn đổi mới rõ rệt. Tầng lớp trí thức được tập hợp ngày càng rộng rãi, kết hợp được trí thức từ các nguồn đào tạo, lớp trí thức mới ngày càng đông hơn, được đào tạo cơ bản, bước đầu phát huy tài năng, trí tuệ góp phần đắc lực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội. Đoàn thanh niên đa dạng hóa nội dung hoạt động, có nhiều phong trào, chương trình nhằm tập hợp, giáo dục thanh niên, động viên thanh niên đi đầu trong các phong trào; đại bộ phận thanh niên tâm huyết với mục tiêu dân giàu, nước mạnh đã lao vào học tập, lao động, trình độ mọi mặt được nâng lên. Các phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, chăm lo bảo vệ quyền lợi bà mẹ, trẻ em ... được mở rộng, mang lại hiệu quả thiết thực; qua đó Hội phụ nữ các cấp được củng cố, gắn bó với quần chúng, cán bộ Hội trưởng thành. Hội chữ thập đỏ phát triển rộng khắp, tranh thủ được nhiều nguồn tài trợ để mở rộng hoạt động; hoạt động nhân đạo, từ thiện của Hội có tác dụng tốt. Hội cựu chiến binh, lực lượng hưu trí luôn thể hiện là lực lượng nòng cốt trong các phong trào, là chỗ dựa vững chắc cho cấp ủy, chánh quyền địa phương. Giới công thương gia, tiểu thương, tiểu chủ ngày càng nhận thức rõ hơn và yên tâm với chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, mạnh dạn đầu tư sản xuất, kinh doanh, một bộ phận khá lên rõ rệt. Đồng bào các dân tộc, tín đồ các tôn giáo ngày càng gắn bó với cộng đồng, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tỉnh đã tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc ít người cải thiện mọi mặt đời sống, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tín đồ và chức sắc các tôn giáo hành đạo theo đúng chủ trương, của Đảng và pháp luật Nhà nước, mở rộng đoàn kết lương - giáo, đấu tranh ngăn chặn các âm mưu phá rối, chia rẽ đạo - đời.

5/- Thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng đạt kết quả. Các cấp ủy được thường xuyên củng cố, chăm lo việc đoàn kết nội bộ, năng lực lãnh đạo ngày càng được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí lại cán bộ được quan tâm; đảng viên ổn định về mặt tư tưởng.

Trọng tâm công tác xây dựng Đảng những năm qua là thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết TW3 (khóa VII). Các cấp ủy Đảng đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cơ quan chính quyền, đoàn thể và đông đảo quần chúng tham gia, kịp thời sơ kết, rút kinh nghiệm, phổ biến những điển hình tốt và uốn nắn các lệch lạc, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch nên nhiều mặt chuyển biến rõ rệt.

Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đã từng bước được đổi mới. Các cấp ủy tuân thủ nghiêm điều lệ Đảng, chấp hành tốt nghị quyết cấp trên, hoạt động theo qui chế và bám sát chương trình công tác nên sự lãnh đạo vừa toàn diện, vừa có trọng tâm. Mối quan hệ giữa các thành viên trong hệ thống chính trị ngày càng được củng cố; nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được đảm bảo nên hoạt động đồng bộ, có hiệu quả và giữ được sự đoàn kết nội bộ tốt. Lề lối làm việc được chú ý cải tiến, đi dần vào nền nếp, phát huy được chức trách của mỗi cơ

quan, cá nhân. Phong cách lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh có bước đổi mới khá tốt, sát cơ sở, nắm chắc tình hình nên có chủ trương năng động, kịp thời; chỉ đạo phối kết hợp giữa các ngành tốt hơn.

Nội dung, chương trình, phương thức công tác tư tưởng, lý luận được từng bước đổi mới, sử dụng tổng hợp và đồng bộ nhiều hình thức, biện pháp, phương tiện nên có hiệu quả hơn. Việc tổ chức triển khai, thực hiện các nghị quyết, chủ trương mới được chuẩn bị chu đáo, có cơ sở khoa học và sát thực tiễn nên phần lớn đã đi vào cuộc sống. Trường chính trị được sắp xếp lại, đa dạng hóa phương thức đào tạo nên số lượng, chất lượng đào tạo được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hóa cán bộ và kịp thời cập nhật, bổ sung kiến thức, quan điểm mới cho cán bộ, đảng viên.

Công tác tổ chức - cán bộ có sự chuyển biến tích cực về quan điểm, nhận thức và phương thức tiến hành. Cơ bản đã hoàn thành việc thành lập các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn ở các cơ quan Nhà nước và cơ quan dân cử; đa số đã xây dựng được quy chế làm việc và hoạt động tốt, nhất là lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ. Các Ban Đảng được củng cố, bổ sung cán bộ, hoạt động có tiến bộ. Tổ chức cơ sở Đảng được sắp xếp lại và thường xuyên được củng cố, kiện toàn, xây dựng quy chế làm việc cụ thể theo từng loại hình; cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh ngày càng tăng, năm 1991 chỉ chiếm 35%, năm 1995 tăng lên 71,48%. Năm 1995 cơ sở yếu kém chỉ còn 4,89%, giảm 6,9% so năm 1991. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của phần lớn cơ sở Đảng và đảng viên được nâng lên, là nhân tố quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo thắng lợi mọi mặt trong đời sống xã hội những năm qua.

Các cấp ủy đã tiến hành phân cấp quản lý cán bộ và thực hiện quy trình làm công tác cán bộ chặt chẽ, khoa học hơn; cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành được điều chỉnh, củng cố lại một bước; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm và đạt kết quả khá tốt. Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ đã bổ sung vào cấp ủy tỉnh 7 đ/c, cấp ủy huyện và tương đương 48 đ/c. Tính từ năm 1992-1994, trường Chính trị đào tạo và kết hợp với Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đào tạo, bồi dưỡng cao cấp và đại học chính trị cho 360 cán bộ, các lớp khác trên 11.000 cán bộ. Các huyện, thị bồi dưỡng cho trên 13.500 lượt cán bộ, đảng viên về lý luận chính trị phổ thông, bồi dưỡng cấp ủy cơ sở, chuyên đề ...

Công tác đảng viên có nhiều tiến bộ. Qua phân tích chất lượng đảng viên, cấp ủy đã nắm chắc đảng viên hơn nên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phân công được hầu hết đảng viên, giúp đỡ đảng viên nghèo làm kinh tế gia đình. Đảng viên kết nạp mới tăng lên hàng năm, xử lý kịp thời, nghiêm minh đảng viên vi phạm. Tổng số đảng viên năm 1995 so với năm 1990 tăng gần 13% và chiếm khoảng 1,9% dân số, sinh hoạt trong 480 tổ chức cơ sở đảng. Đại bộ phận đảng viên phấn đấu tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, thật sự tiên phong, gương mẫu; số cán bộ đảng viên bị tố cáo giảm 62% so nhiệm kỳ trước.

Công tác kiểm tra được chỉ đạo chặt chẽ, chất lượng hoạt động của Ủy Ban kiểm tra các cấp ngày càng tiến bộ, bước đầu chú ý đến việc kiểm tra thường xuyên, kiểm tra việc chấp hành nghị quyết; việc xác minh, xử lý kịp thời, bảo đảm nguyên tắc, thủ tục đã góp phần tích cực vào việc chỉnh đốn Đảng. Số lượt đảng viên được kiểm tra tăng 83% so nhiệm kỳ trước, nhiều nơi sau kiểm tra đã tăng cường được đoàn kết nội bộ, củng cố tổ chức và sàng lọc cán bộ, đảng viên.

II- NHỮNG TỒN TẠI VÀ YẾU KÉM

1- Nền kinh tế phát triển chậm so với một số tỉnh trong khu vực. Cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật, công nghệ chậm được đổi mới; thiêu vốn; quản lý còn yếu kém nên phát triển chưa vững chắc, sự chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế và trong nội bộ từng ngành còn chậm. Tích lũy từ nội bộ nền kinh tế thấp, hiệu quả sản xuất xã hội chưa ổn định.

* *Trong nông nghiệp,* trình độ thâm canh một số cây trồng chưa đồng đều giữa các vùng nên năng suất, chất lượng, hiệu quả chung còn thấp; chưa chủ động được khâu chế biến, tiêu thụ nên ảnh hưởng đến sản xuất; ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật chưa nhiều; giống mới và các dịch vụ bảo vệ cây trồng chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chưa hợp lý, tỷ trọng cây công nghiệp có tăng lên nhưng vẫn còn thấp; tỉ trọng chăn nuôi tăng chậm, không đều và hiện nay còn quá thấp. Lâm nghiệp vẫn là một mặt yếu kém, rừng tiếp tục bị phá, trồng mới chậm, giao đất, giao rừng chưa nhiều, việc bảo vệ chưa tốt, thực hiện các dự án chưa gắn với dân cư, xã hội. Chưa có kế hoạch về nuôi trồng, đánh bắt và quản lý nguồn thủy sản.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển khá nhưng chưa đủ để chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, tỷ trọng công nghiệp trong GDP chưa đạt theo dự kiến. Trang bị kỹ thuật, công nghệ nhìn chung còn lạc hậu, thay đổi chậm; năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường.

Thiếu vốn để đầu tư cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Chậm quy hoạch và xây dựng các khu công nghiệp nên hạn chế trong việc gọi đầu tư, cơ sở sản xuất phân tán, có nơi gây ô nhiễm môi sinh. Chất lượng xây dựng cơ bản một số công trình còn thấp, còn lãng phí, tiêu cực ; một số công trình chưa hợp lý, hiệu quả thấp.

Kinh tế đối ngoại gần đây có khởi sắc, nhưng nhìn chung nhịp độ phát triển còn chậm. Đầu tư và liên doanh nước ngoài có số vốn lớn chưa nhiều. Tổ chức thu mua, chế biến và xuất khẩu các loại hàng hóa có khả năng xuất khẩu còn hạn chế, phần lớn xuất khẩu ở dạng nguyên liệu thô.

Vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách chưa tốt nên việc quản lý, điều hành nền kinh tế còn biểu hiện lúng túng, sơ hở, chưa khai thác hết tiềm năng kinh tế của tỉnh. Chưa có chính sách hữu hiệu để thu hút vốn trong dân và trong nước, chưa

tạo ra được nguồn thu ngân sách lớn và ổn định. Thông tin kinh tế, tiếp cận thị trường, nắm tình hình chưa tốt nên trong quản lý, điều hành thiếu quyết đoán, trong kinh doanh còn thua lỗ, tiêu cực. Khu vực ngoài quốc doanh phát triển thiếu qui hoạch, yếu tố tự phát đang chi phối. Cán bộ quản lý kinh tế bị hụt hẫng, một số ngành chưa có cán bộ được đào tạo cơ bản. Việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể và quy hoạch cụ thể từng vùng, ngành, các đề án phát triển kinh tế làm chậm.

2- Một số mặt trong lĩnh vực khoa giáo, văn hóa - xã hội còn hạn chế, có mặt đang là vấn đề bức xúc, là mầm móng gây mất ổn định xã hội.

Sự phân hóa xã hội giữa các tầng lớp nhân dân, giữa các vùng cả về đời sống, lối sống ngày càng tăng. Trong nhân dân, bên cạnh đại bộ phận lo chí thú làm ăn và làm giàu chính đáng, thì vẫn còn một bộ phận làm giàu phi pháp. Đời sống nhân dân nói chung được nâng lên; nhưng vùng nông thôn sâu, biên giới còn nhiều thiếu thốn. Cần có biện pháp hữu hiệu để giúp đỡ người nghèo phát triển về kinh tế, có cuộc sống tốt hơn, rút ngắn khoảng cách với người giàu. Việc thu nhập chênh lệch khá cao giữa cán bộ nhân viên hành chính sự nghiệp và đơn vị kinh tế, nhất là đơn vị kinh doanh đã tạo ra sự thắc mắc, so bì trong đội ngũ cán bộ, nhân viên cần có kiến nghị Đảng, Nhà nước Trung ương chấn chỉnh lại.

Tiêu cực xã hội không giảm, các tệ nạn xã hội lan dần đến các vùng sâu; buôn lậu, làm ăn phi pháp chưa ngăn chặn được.

Một bộ phận nhân dân còn lo âu trước tình hình đời sống khó khăn, việc làm không ổn định; bất bình trước những bất công và tệ nạn xã hội, bức xúc về tình trạng tham nhũng, kỷ cương phép nước chưa nghiêm.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân và chưa phát triển kịp với kinh tế - xã hội. Hoạt động khoa học - công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu. Hoạt động du lịch còn hạn chế, chưa khai thác được tiềm năng của tỉnh.

3- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn nhiều nhân tố phức tạp; kỷ cương, pháp luật trên một số lĩnh vực chưa được tôn trọng và thực thi triệt để, cả về phía cơ quan Nhà nước và phía quần chúng nhân dân.

Tồn tại đáng lưu ý trong việc thực thi pháp luật là công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa sâu rộng; các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa đủ mạnh để thi hành pháp luật một cách đầy đủ, nghiêm minh; nhiều giai đoạn trong quá trình tố tụng còn chậm trễ; sự phối kết hợp giữa các ngành có mặt chưa đồng bộ, đặc biệt là khâu thi hành án dân sự còn quá chậm.

Chỉ đạo và tổ chức chống tham nhũng trong nội bộ, buôn lậu qua biên giới còn lúng túng, đạt kết quả chưa cao. Còn nhiều vụ việc chưa được phát hiện, xử lý; các cơ quan chức năng chủ yếu là xử lý những vụ đã phát hiện, có tố cáo, dư luận; trong xử lý, việc thu hồi tài sản bị thiệt hại đạt tỉ lệ quá thấp. Chống buôn lậu chưa có biện

pháp hữu hiệu, chưa gắn với chống tiêu cực nội bộ; chưa triệt phá được bọn đầu nậu, đường dây lớn.

Các lực lượng vũ trang hoạt động còn hạn chế, trang bị thiếu thốn; tổ chức nắm thông tin, tình hình chưa kịp thời, chính xác; phối hợp giữa các lực lượng chưa tốt, nhất là phối hợp giải quyết tình hình an ninh trên biên giới.

4- Về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị; tổ chức bộ máy tuy được sắp xếp, kiện toàn một bước nhưng hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao; mối quan hệ và sự phối, kết hợp trong hệ thống chưa được hoàn thiện; phong cách công tác và năng lực cán bộ còn hạn chế.

Năng lực cụ thể hóa và tổ chức điều hành quản lý xã hội của các cấp chính quyền còn hạn chế, có nhiều vấn đề chỉ đạo không kịp thời, sơ hở, thiếu tập trung và kiên quyết; chính quyền cơ sở nhiều nơi quá yếu kém. Các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan tham mưu chưa làm tốt, đầy đủ chức trách của mình; nhiều cơ quan yếu kém kéo dài chậm được củng cố.

Nhận thức về công tác vận động quần chúng và quan điểm công tác dân vận của Đảng chưa thật sự thấm nhuần trong một số cán bộ, đảng viên. Tổ chức bộ máy và cán bộ Mặt trận, đoàn thể các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới; nhiều nơi thiếu cán bộ mà không có nguồn bổ sung, kế thừa; còn biểu hiện lúng túng về nội dung, phương thức hoạt động; những mô hình, phong trào tốt nhân ra chưa rộng.

Công tác xây dựng Đảng còn nhiều khiếm khuyết, nổi lên là công tác tư tưởng chưa kịp thời giải đáp những bức xúc mà cuộc sống thực tiễn đặt ra; chất lượng công tác lý luận, đào tạo chưa cao; công tác kiểm tra còn hạn chế về nghiệp vụ, phương pháp và chưa toàn diện. Công tác tổ chức cán bộ vừa chậm, vừa chưa căn cơ, nhiều nơi, nhiều ngành hụt hẫng cán bộ kế thừa, cán bộ có chuyên môn giỏi.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy còn lúng túng. Nổi lên là sự phân định ranh giới giữa lãnh đạo và điều hành, quản lý chưa rạch ròi nên họp hành nhiều, vừa trùng dẫm lại vừa sơ hở hoặc buông lỏng ở một số khâu, một số công việc cụ thể. Sự lãnh đạo của cấp ủy đôi lúc không kịp thời, một số cấp ủy viên chưa kết hợp tốt vai trò lãnh đạo chung và phụ trách công tác chuyên môn, giữa lãnh đạo tập thể và cá nhân phụ trách. Một số cấp ủy chưa kịp thời bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc và thực hiện quy chế cũng còn hạn chế.

III- TỔNG QUÁT - NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1/- Tổng quát lại, thực hiện theo đường lối đổi mới của Đảng, thời kỳ 1991 - 1995 Đảng bộ và nhân dân Tây Ninh tiếp tục đạt được thành tựu rất quan trọng. Nền kinh tế đã thoát khỏi thời kỳ khó khăn nhất, dần ổn định, tăng trưởng liên tục với nhịp độ khá nhanh, hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Giải quyết được những vấn đề cấp bách của xã hội, đời sống nhân

dân ổn định và được nâng lên; sự nghiệp vì con người, vì xã hội công bằng, văn minh tiếp tục phát triển với chất lượng mới. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng đảm bảo tốt hơn. Hệ thống chính trị được thường xuyên sắp xếp, củng cố, đổi mới phương thức hoạt động. Những thành tựu đó đã tạo ra tiền đề mới để phát triển kinh tế - xã hội nhanh hơn trong những năm tới.

Song, những mặt tồn tại, yếu kém còn lớn. Nổi lên là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các tỉnh trong khu vực; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, khoa học - công nghệ chậm đổi mới; một số cân đối lớn về kinh tế - xã hội chưa vững chắc. Kỷ cương, pháp luật chưa được tôn trọng và thực thi triệt để. Chất lượng lãnh đạo và hiệu lực điều hành, quản lý xã hội bằng pháp luật còn hạn chế; các cơ quan tham mưu, cơ quan chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu, cán bộ bị hụt hẫng, một số lĩnh vực thiếu cán bộ giỏi. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy còn lúng túng.

2/- Những thành tựu và tồn tại nêu trên có nguyên nhân:

Nguyên nhân chủ yếu của thành tựu là, đường lối, chủ trương, chính sách trên phạm vi vĩ mô được tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và đồng bộ hơn làm cơ sở cho địa phương vận dụng tổ chức thực hiện, được nhân dân đồng tình. Các cấp, các ngành được thường xuyên củng cố, có kinh nghiệm tốt hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo. Phong cách, lề lối làm việc được từng bước đổi mới nên tập hợp được trí tuệ của cán bộ và đông đảo nhân dân, nội bộ đoàn kết thống nhất. Cơ sở vật chất được xây dựng những năm trước đã phát huy tác dụng, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển với tốc độ nhanh hơn.

Về tồn tại, có nguyên nhân khách quan là xuất phát điểm nền kinh tế thấp; pháp luật, cơ chế, chính sách chung chưa hoàn thiện. Nhưng về chủ quan, nguyên nhân bao trùm là về tổ chức và cán bộ. Hệ thống tổ chức bộ máy chưa hợp lý và ổn định; công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ chưa tốt nên làm cho năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành, quản lý của các cấp chính quyền chưa đáp ứng yêu cầu. Mặt khác, mối quan hệ trong hệ thống chính trị còn nhiều mặt yếu, chưa hình thành cơ chế rõ ràng nên trong lãnh đạo, điều hành, quản lý còn trùng dẫm, sơ hở, nhiều tầng nấc, tính nhất quán không cao làm hiệu quả kém đi; việc kiểm tra chấp hành và thực hiện các nghị quyết, chủ trương còn hạn chế; một số chủ trương, chính sách chưa kịp thời sơ, tổng kết rút kinh nghiệm nên trong điều hành, quản lý có lúc buông lỏng, có lúc lại xơ cứng, máy móc; kỷ cương, pháp luật trong nội bộ và xã hội chưa nghiêm tác động xấu đến vai trò lãnh đạo và hiệu lực điều hành, quản lý xã hội.

3/- Từ tình hình trên, có thể rút ra những kinh nghiệm thực tiễn :

- Một là: phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường sự đoàn kết trong nội bộ Đảng để tiến hành công cuộc đổi mới có kết quả. Cán bộ, đảng viên phải không ngừng ra sức học tập, đổi mới tư duy, làm giàu tri thức và năng lực hành động thực tiễn của mình để ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ được giao;

mặt khác, phải không ngừng ra sức rèn luyện phẩm chất, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

- Hai là: phải thường xuyên chăm lo xây dựng hệ thống chính trị về tổ chức bộ máy, mối quan hệ; sửa đổi phong cách, lề lối làm việc; nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ; giữ gìn kỷ cương trong nội bộ thật nghiêm minh, kịp thời xử lý mọi hành vi vi phạm pháp luật của mọi tổ chức; cơ quan và cán bộ, đảng viên. Kỷ cương là cơ sở để giữ vững vai trò lãnh đạo, hiệu lực điều hành, quản lý và giữ ổn định xã hội.

- Ba là: phải huy động và sử dụng tốt nhiều nguồn lực. Nguồn lực nội tại từ bản thân là yếu tố quyết định của sự phát triển ổn định lâu dài; song phải hết sức tranh thủ các nguồn lực bên ngoài. Tập trung nguồn lực cho các vùng, ngành, khâu có tính quyết định để làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, thúc đẩy xã hội phát triển, tạo ra nguồn lực mới. Phải dựa và tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, tạo mọi điều kiện để người dân làm giàu trong khuôn khổ pháp luật.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 1996 -2000

Bước vào thời kỳ 1996 - 2000, tuy vẫn còn những mặt khó khăn, yếu kém như nêu trên, nổi lên là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các tỉnh trong khu vực, thiếu vốn đầu tư phát triển và đổi mới công nghệ, hụt hấng cán bộ kỹ thuật và quản lý, các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn ráo riết thực hiện diễn biến hòa bình. Song, chúng ta đang đứng trước thời cơ và thuận lợi mới. Đó là:

Quan hệ quốc tế của nước ta ngày càng được cải thiện và mở rộng là điều kiện thuận lợi để tỉnh gọi vốn đầu tư cho sự nghiệp phát triển kinh tế.

Bước đầu tỉnh ta đã xác định được hướng phát triển kinh tế và những năm qua có tập trung đầu tư để tạo điều kiện cho sự phát triển; mặt khác, tiềm năng tỉnh ta chưa được khai thác nhiều nên còn nguồn lực để phát triển nhanh trong những năm trước mắt.

Thành tựu của 5 năm qua là tiền đề quan trọng và kinh nghiệm quý báu cho thời kỳ tới.

I- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO

1/- Với những nhận định trên, để đưa tỉnh ta phát triển tương xứng với tiềm năng của nó, mục tiêu tổng quát trong thời kỳ 1996 - 2000 là:

"Tập trung mọi nguồn lực cho sự phát triển, nhất là kinh tế, đưa nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, liên tục và ổn định, đến năm 2000 cố gắng vượt mức trung bình cả nước; bảo đảm vững chắc an ninh - quốc phòng, giữ vững sự ổn định chính trị, xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao hơn, đạt bước tiến mới trong công cuộc xây dựng xã hội công bằng, văn minh. Hệ thống chính trị ngày càng được kiện toàn, có cơ chế vận hành phù hợp hơn ".

2/- Để đạt mục tiêu tổng quát trên, phải tập trung sức lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đạt các mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu chủ yếu sau :

+ Điều hành, quản lý tốt hơn để phát triển mạnh, đạt tốc độ tăng trưởng cao nên kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, chú trọng đúng mức đến vai trò kinh tế Nhà nước và kinh tế tập thể; đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa để chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng dần tỷ trọng công nghiệp và thương nghiệp- dịch vụ trong GDP, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

- Đến năm 2000, phấn đấu đạt cơ cấu tỷ trọng nông - lâm nghiệp, công nghiệp - xây dựng và thương nghiệp - dịch vụ trong GDP tương ứng là 32 - 30 - 38.

- GDP tăng bình quân hàng năm 18 - 19%. Trong đó :

* Giá trị sản lượng nông nghiệp - lâm nghiệp tăng hàng năm 10-11%.

* Giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng hàng năm 28 -29%.

* Giá trị thương nghiệp - dịch vụ tăng hàng năm 19-20%.

- Huy động từ GDP vào ngân sách hàng năm trên 20%.

- Đầu tư phát triển trên toàn địa bàn hàng năm chiếm khoảng

28-30% GDP. Chi xây dựng cơ bản từ ngân sách chiếm 25-30% tổng chi hàng năm.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng hàng năm 18-20% (tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt khoảng 350 triệu USD).

- GDP bình quân đầu người đến năm 2000 là 600 USD (gấp 2 lần so năm 1995 và tăng bình quân hàng năm 16%).

+ Tăng trưởng kinh tế phải gắn với giải quyết ngày càng tốt hơn những vấn đề xã hội, phát triển sự nghiệp khoa giáo - văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng một xã hội ấm no, công bằng và văn minh.

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 0,04%, đến năm 2000 tỷ lệ tăng dân số còn 1,6%.

- 100% trạm y tế xã có Bác sĩ.

- Hoàn thành phổ cập tiểu học và xóa mù chữ trong độ tuổi; một số thị trấn, thị xã tiến đến phổ cập trung học cơ sở.

- 70% hộ nhân dân sử dụng điện lưới quốc gia.

- Đạt 2,5 - 3 máy điện thoại cho 100 dân.

- Cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn chung.

+ Phải ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động quân sự địa phương.

Đồng thời với mở rộng dân chủ, giáo dục, tuyên truyền rộng rãi pháp luật trong nhân dân, phải giữ vững kỷ cương, kỷ luật, thực thi pháp luật thật nghiêm minh.

Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những yêu cầu chính đáng, những khiếu nại tố cáo của công dân, nhất là về đất đai, tài sản, không để hình thành "điểm nóng".

Có kế hoạch, biện pháp hữu hiệu hơn để tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội khác. Làm nhanh hơn, chính xác hơn và công bằng, khách quan trong thực thi pháp luật; kéo giảm đáng kể tỷ lệ án tồn đọng quá hạn luật định, án bị hủy, bị sửa.

+ Tập trung xây dựng hệ thống chính trị về tổ chức bộ máy, ổn định và thống nhất tư tưởng, cải tiến mối quan hệ và phương thức hoạt động, đào tạo, bố trí và chuẩn hóa cán bộ để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành, quản lý của chính quyền bằng pháp luật, theo pháp luật.

II- NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ GIẢI PHÁP LỚN

1- Tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế để thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương nghiệp - dịch vụ trang GDP; nâng cao hiệu quả và tăng tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo và điều hành, quản lý để phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; tập trung củng cố, sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước, trước hết là ở các ngành mũi nhọn; từng bước mở rộng các mô hình hợp tác mới. Nhanh chóng đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, quản lý kinh tế đáp ứng với yêu cầu phát triển.

+ Trong nông nghiệp, tập trung giải quyết tốt những công việc sau:

Trên cơ sở quy hoạch, thông qua chính sách giá cả, tín dụng, nâng cao năng lực chế biến và tiêu thụ mà điều tiết sản xuất theo quy hoạch. Phải cố gắng đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và sử dụng, khai thác đất đai một cách có hiệu quả nhất. Có biện pháp hữu hiệu để sớm ổn định tình hình đất đai.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông, tăng thêm diện tích tưới tiêu bằng thủy lợi, tác động khoa học, kỹ thuật ngày càng nhiều vào quá trình sản xuất, nâng cao trình độ thâm canh để nâng cao năng suất, chất lượng nông phẩm; đặc biệt chú trọng đến công tác giống và bảo vệ thực vật, công nghiệp hóa, hiện đại hóa một bước sản xuất nông nghiệp; điều chỉnh cơ cấu thời vụ, cơ cấu giống cho phù hợp với yêu cầu chế biến.

Tổ chức lại ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp. Chăn nuôi quốc doanh chủ yếu là cung cấp giống và dịch vụ thú y; có chính sách thích hợp để phát triển chăn nuôi gia đình; khuyến khích hộ gia đình chăn nuôi bò sữa. Phấn đấu đưa tỉ trọng chăn nuôi trong giá trị sản lượng nông nghiệp lên 15 - 18% vào năm 2000.

Có kế hoạch, biện pháp tốt hơn để thực hiện luật bảo vệ và phát triển rừng. Trên cơ sở rà soát lại việc thực hiện các dự án chương trình 327 mà chấn chỉnh lại và đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng, gắn việc thực hiện dự án với giải quyết vấn đề xã hội. Cố gắng thực hiện đúng tiến độ trồng rừng và trồng cây công nghiệp thay rừng để nâng dần độ che phủ toàn tỉnh đến năm 2000 đạt trên 30%.

Tổ chức lại và tăng cường quản lý để phát triển việc nuôi trồng, khai thác thủy sản khu vực Hồ Dầu Tiếng.

Về một số cây trồng chính :

- Cây mía: Phương hướng phát triển là vừa mở rộng diện tích, vừa đẩy mạnh thâm canh, thay đổi nhanh giống mới để tăng năng suất, sản lượng. Tiếp tục khảo sát các vùng của Châu Thành, Bến Cầu, cánh Tây Trảng Bàng để chuyển các vùng thích hợp sang trồng mía. Phấn đấu đến cuối năm 1997 có 30.000 ha với sản lượng 1,4 - 1,5 triệu tấn mía cây; đến năm 2000 có 40.000 - 45.000 ha với sản lượng 2,5 - 2,7

triệu tấn mía cây. Sau năm 2000 mở thêm diện tích để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho chế biến.

- Cao su: Tiếp tục giải quyết vấn đề vốn, đất và chính sách đối với cây cao su; bằng nhiều nguồn vốn, nhiều phương thức đẩy mạnh khâu trồng mới để đến năm 2000 định hình được trên 30.000 ha.

- Cây mì: Giữ diện tích chuyên canh mì khoảng 10.000 ha; trước mắt vẫn chú trồng xen canh, lâu dài là thay đổi giống và chế độ canh tác để tăng năng suất, chuyển đổi cơ cấu thời vụ để đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và bình ổn giá cả.

- Đậu phộng: Chủ yếu là có giá thu mua, tiêu thụ tốt để khuyến khích sản xuất, phấn đấu đạt sản lượng hàng năm trên dưới 100.000 tấn đậu vỏ; đến năm 2000 có mặt hàng chế biến từ đậu phộng, giảm dần tỉ lệ bán đậu vỏ, đậu nhân.

- Cây lúa: Thay đổi giống mới và đẩy mạnh thâm canh, bảo vệ tốt cây trồng để tăng năng suất, sản lượng đến năm 2000 đạt 400.000 tấn, bình quân lúa đầu người trên 400 kg.

Ngoài ra, chú ý phát triển cây thuốc lá và rau, đậu, bắp ở vùng thích hợp.

+ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, trước hết phải làm nhanh quy hoạch các khu công nghiệp, quy hoạch cụ thể ngành công nghiệp để có cơ sở gọi đầu tư, định hướng phát triển cho các thành phần kinh tế, cân đối các yếu tố vật chất, đào tạo cán bộ và giải quyết các vấn đề khác như xã hội, dân cư, môi trường.

Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng ưu tiên và tập trung cho phát triển chế biến lương thực - thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2000 mọi nông sản cần chế biến đảm bảo được chế biến hết tại tỉnh. Phát triển ngành vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa. Đồng thời với đầu tư xây dựng mới, trang bị hiện đại và công nghệ tiên tiến, phải tích cực cải tạo nâng cấp các cơ sở hiện có. Gọi đầu tư và liên doanh, liên kết ngoài tỉnh, ngoài nước phải chú ý các ngành kỹ thuật cao (cơ điện, điện tử) và hạn chế những ngành gây ô nhiễm môi sinh.

Hướng phân vùng phát triển công nghiệp là Trảng Bàng, Gò Dầu hình thành các khu công nghiệp hàng tiêu dùng; Hòa Thành, Thị Xã có các cụm công nghiệp kỹ thuật cao xen với công nghiệp hàng tiêu dùng; Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và cánh Tây Trảng Bàng là vùng nguyên liệu và hình thành các cụm công nghiệp chế biến, công nghiệp vật liệu xây dựng.

Định hướng phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm giai đoạn 1996 - 2000:

Công nghiệp mía đường; hoàn thành nâng cấp nhà máy Nước Trong lên 1.000tấn/ngày; đến cuối năm 1997 đưa vào hoạt động nhà máy 8.000 tấn mía cây/ngày liên doanh với Liên hiệp mía đường II và tập đoàn Bourbon (Pháp), nhà máy đường thô 2.500 tấn/ngày của Công ty đường Biên Hòa (công suất chế biến vụ 1997 - 1998 dự kiến là 7.500 tấn mía /ngày). Tiếp tục quy hoạch vùng Châu Thành,

Bến Cầu, cánh Tây Trảng Bàng tạo vùng nguyên liệu để gọi đầu tư xây dựng các nhà máy có tổng công suất khoảng 6.000 tấn mía cây/ngày. Mở ra những ngành sản xuất các sản phẩm sau đường.

- Chế biến mì củ; ổn định sản xuất nhà máy tinh bột mì Tân Châu và nhà máy liên doanh với Thái Lan. Tiếp tục mở rộng nhà máy liên doanh Thái Lan lên 100 tấn bột/ngày. Công suất chế biến năm 1996 là 200 tấn bột/ngày (tương đương 800 tấn củ mì tươi/ngày).

- Chế biến dầu thực vật, hướng chính là nâng cao năng lực chế biến dầu tinh luyện và mở ra công nghiệp chế biến sản phẩm sau dầu. Bằng tự đầu tư hoặc liên doanh, liên kết mở rộng nhà máy dầu Gò Dầu lên 5.000 tấn dầu/năm; xây dựng thêm nhà máy 5.000 tấn dầu/năm khu vực Trảng Bàng.

- Công nghiệp cao su; đồng thời với xây dựng thêm nhà máy chế biến cao su nguyên liệu (Tổng công suất khoảng 15.000 tấn/năm) ở cạnh các vùng nguyên liệu, phải hết sức chú ý mở ra công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng từ cao su.

- Vật liệu xây dựng; từng bước hiện đại hóa để nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm các ngành, nghề hiện có như gạch, ngói, đá xây dựng; chú ý mở thêm một số ngành có khả năng và triển vọng để tiêu thụ nội tỉnh và bán ra tỉnh bạn, bán sang Cam-pu-chia.

- Các công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp khác cần chú ý phát triển là cơ điện, điện tử (bước đầu có thể lắp ráp CKD), các ngành thu hút lao động đông (dệt, may mặc, giày da); vùng nông thôn chú ý phát triển cơ khí sửa chữa nhỏ, dịch vụ sửa chữa điện, điện tử.

+ Đầu tư xây dựng cơ bản; ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, nhưng phải chú ý xây dựng hạ tầng xã hội đảm bảo cho nhân dân sinh hoạt thuận lợi, chỉnh trang thị xã, thị trấn khang trang, sạch đẹp.

Đầu tư xây dựng cơ bản phải từ nhiều nguồn vốn; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho ngành, vùng phát huy hiệu quả nhanh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Lập lại trật tự kỷ cương trong xây dựng cơ bản, làm đúng quy trình, thủ tục theo qui định, tổ chức thi công nhanh để sớm đưa công trình vào sử dụng, khai thác, đảm bảo chất lượng công trình đúng theo thiết kế; xử lý nghiêm minh mọi vi phạm, tiêu cực.

Trọng điểm xây dựng cơ bản thời kỳ 1996 - 2000 là:

- Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng. Hoàn thành công trình thủy lợi Suối Đá - Tân Hưng kịp phục vụ nhà máy đường 8.000 tấn/ngày và vùng nguyên liệu mía.

- Qui hoạch, xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp Trảng Bàng, Gò Dầu, Hòa Thành và khu thương mại Mộc Bài, Sa Mát, Tân Đông (Kà Tum).

- Qui hoạch hệ thống đô thị và phát triển đô thị. Qui hoạch lại Thị xã, các thị trấn còn lại và một số thị tứ lớn, nhất là các thị tứ trên trục Suối Sâu - Mộc Bài, Gò Dầu - Thị xã, đường 19 - 26.

- Bảo đảm tiến độ xây dựng công trình giao thông theo qui hoạch, đặc biệt là các trục lộ phục vụ phát triển kinh tế và các tuyến giao thông huyết mạch.

- Đưa điện lưới quốc gia về đến các xã còn lại, mở rộng mạng hạ thế để đến năm 2000 có trên 70% số hộ sử dụng điện.

- Tiếp tục hiện đại hóa và mở rộng hệ thống thông tin liên lạc, cả của hệ Bưu điện và các hệ của lực lượng vũ trang; bảo đảm thông tin thông suốt, thuận tiện.

- Tiếp tục đầu tư trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, du lịch. Tập trung xây dựng xong khu Núi Bà; nếu khả năng cho phép và gọi được đầu tư thì mở ra các khu khác.

+ Tiếp tục củng cố các doanh nghiệp Nhà nước để đủ sức đảm nhận hoạt động xuất nhập khẩu có hiệu quả và nắm được các mặt hàng thiết yếu, chiến lược. Hướng dẫn và quản lý tốt hơn hoạt động thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh để ổn định thị trường. Phát triển bán lẻ và điểm dịch vụ tận các vùng nông thôn sâu.

Củng cố các đơn vị hoạt động thương mại theo hướng tập trung cơ sở vật chất, vốn để đủ sức mở rộng hoạt động, có thể đảm nhận những thương vụ lớn, vươn ra các thị trường xa hơn, tốt hơn. Phải tăng cường cán bộ giỏi, giảm bớt biên chế, giảm bớt chi phí, tổ chức nghiên cứu thị trường để nâng cao hiệu quả kinh doanh, khắc phục những sơ hở, hạn chế thất thoát trong kinh doanh. Tiến hành quy hoạch và xây dựng, khai thác có hiệu quả các cửa khẩu biên giới.

Có những quy định, hướng dẫn cần thiết để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh phát triển và tổ chức quản lý tốt hơn. Kiên quyết xử lý các hành vi làm ăn phi pháp, lừa đảo, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, hàng lậu, hàng kém chất lượng làm phương hại đến trật tự an toàn xã hội và sức khỏe nhân dân.

Hoạt động xuất nhập khẩu phải nhằm vào phục vụ phát triển sản xuất và đời sống nhân dân; nắm các nguồn hàng có giá trị kinh tế cao để xuất khẩu, hạn chế dần xuất khẩu dưới dạng nguyên liệu thô; tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu nhưng phải tính đến hiệu quả hoạt động. Nhập khẩu chủ yếu là thiết bị máy móc, vật tư phục vụ cho sản xuất và những mặt hàng thiết yếu cho đời sống mà trong nước chưa sản xuất được. Phải nghiên cứu cách làm ăn và phát triển thị trường trong điều kiện nước ta đã gia nhập ASEAN, hợp tác với EU và bình thường hóa quan hệ với Mỹ.

+ Về tài chính - tiền tệ; chuẩn bị điều kiện để thực hiện Luật ngân sách nhà nước đã ban hành. Ngành thuế tăng cường đào tạo cán bộ, thường xuyên tập huấn chuyên

môn để đủ sức và kịp thời triển khai thực hiện các chính sách thuế, nhất là các sắc thuế mới; cải tiến phương thức quản lý nguồn và tổ chức thu thuế, nắm chắc các nguồn, thường xuyên cập nhật hóa để thu đủ thu đúng; kịp thời khai thác các nguồn thu phát sinh trên địa bàn. Có kế hoạch và triển khai thực hiện có kết quả chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí. Phải bảo đảm cân đối ngân sách thường xuyên, dành tỷ lệ thích đáng cho chi đầu tư phát triển, chi ngân sách phải có thứ tự ưu tiên, trong đó phải ưu tiên và bảo đảm kế hoạch đầu tư phát triển.

Ngành Ngân hàng tiếp tục mở rộng các hình thức thu hút vốn, nhất là vốn trung hạn và dài hạn; mở rộng tín dụng đối với các thành phần kinh tế; có biện pháp, phương thức tích cực góp phần vào chương trình xóa đói giảm nghèo. Tập trung vốn kịp thời cho vay phát triển các ngành mũi nhọn, đổi mới công nghệ và cho các doanh nghiệp Nhà nước nắm được hàng hóa chiến lược, hàng xuất khẩu có giá trị kinh tế cao . Mở rộng quỹ tín dụng nhân dân đều khắp, chỉ đạo Ngân hàng phục vụ người nghèo hoạt động đúng hướng.

+ Có chính sách khuyến khích và phương thức hợp lý để huy động vốn từ nhiều nguồn, cả trong và ngoài nước để bảo đảm cho kế hoạch đầu tư phát triển. Cố gắng vận dụng thực hiện tốt Luật khuyến khích đầu tư trong nước để huy động vốn từ các thành phần kinh tế. Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách và vốn tự có của các doanh nghiệp. Ngành Ngân hàng cố gắng bảo đảm vốn trung và dài hạn. Tiếp tục đẩy mạnh gọi vốn đầu tư, liên doanh, liên kết với ngoài tỉnh, ngoài nước để bảo đảm khoảng 60% tổng nhu cầu vốn.

+ Tiếp tục đổi mới để nâng cao hiệu lực điều hành, quản lý nền kinh tế; vận dụng và cụ thể hóa tốt hơn, kịp thời hơn các chủ trương, chính sách kinh tế và tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện các chính sách, chế độ trong hoạt động kinh tế.

Hình thành các doanh nghiệp Nhà nước cần phải có. Tăng cường cán bộ giỏi cho các đơn vị trọng điểm, ngành mũi nhọn, chú trọng việc đào tạo công nhân lành nghề để đảm bảo hoạt động có hiệu quả, ổn định. Mở rộng các hình thức hợp tác mới trong sản xuất kinh doanh đã được khẳng định là đúng hướng, có hiệu quả kinh tế-xã hội. Hình thành thí điểm hợp tác xã trên một số lĩnh vực có đủ điều kiện với quy mô, bước đi phù hợp theo Luật hợp tác xã.

Củng cố các cơ quan kinh tế tổng hợp, các cơ quan tham mưu về kinh tế để giúp lãnh đạo, điều hành, dự báo tình hình và thông tin kinh tế kịp thời. Xác định các cân đối chủ yếu để có biện pháp nhằm bảo đảm tính mục tiêu và định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2/- Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động khoa giáo - văn hóa - xã hội, kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc để ổn định xã hội, tiến tới một bước xây dựng xã hội công bằng, văn minh.

Phát triển kinh tế phải gắn liền với tạo ra sự tiến bộ và công bằng xã hội; chống chủ nghĩa bình quân song song với chống tham nhũng, lãng phí và đặc quyền, đặc lợi; khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp, ngăn chặn và nghiêm trị mọi hành vi làm giàu bất chính ; tiếp tục kiến nghị, đề xuất về các chính sách xã hội, về lương và thu nhập của cán bộ, nhân viên Nhà nước.

Thực hiện các chính sách xã hội phải có sự quan tâm thích đáng đối với các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng biên giới. Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp hết số nhà tình nghĩa đã hư hỏng và vận động tặng sổ tiết kiệm cho các đối tượng chính sách khó khăn trong cuộc sống. Tổ chức thực hiện tốt Pháp lệnh về người có công với nước. Kiện toàn bộ máy Bảo hiểm xã hội.

Tổ chức rút kinh nghiệm và hoàn chỉnh các phương án, kế hoạch thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo. Bằng nhiều nguồn vốn tập trung cho các hộ nghèo đã có địa chỉ vay để sản xuất, kinh doanh, đồng thời với cho vay vốn phải hướng dẫn cách làm ăn để sử dụng có hiệu quả đồng vốn, tập trung cho vùng sâu, biên giới và dân tộc ít người.

Về Giáo dục - đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo, từng bước hiện đại hóa ngành giáo dục - đào tạo, hoàn thành công tác xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và tiến đến phổ cập Trung học cơ sở cho Thị xã và một số Thị trấn. Đầu tư đúng mức và đa dạng hóa công tác đào tạo để đào tạo và đào tạo lại cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, trước mắt là cho các ngành kinh tế mũi nhọn và công tác quản lý Nhà nước. Đến năm 2000 phải hoàn thành việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, các cấp học có đủ giáo viên dạy đúng chuyên môn được đào tạo. Tích cực chuẩn bị đội ngũ giáo viên để nâng Trường Cao đẳng Sư phạm thành Trường Đại học Cộng đồng; phát triển thêm trường Trung học cơ sở ở một số khu vực để thuận lợi cho học sinh đi học; thường xuyên chống xuống cấp trường sở, xây dựng mới đáp ứng yêu cầu phát triển số lượng học sinh học 2 ca. Chấn chỉnh và thực hiện quản lý Nhà nước chặt chẽ đối với các trường chuyên nghiệp, dạy nghề, dân lập, dạy thêm, dạy ngoài giờ; phát triển thêm trường bán công, dân lập để tăng khả năng thu nhận học sinh vào các cấp học. Củng cố hoạt động đoàn - đội trong nhà trường; quan tâm hơn công tác Đảng và phát triển Đảng trong ngành Giáo dục.

Về Y tế; mục tiêu là nâng cao chất lượng chuyên môn, mở rộng mạng lưới đồng thời với thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng ngừa dịch bệnh, kết hợp đông tây y trong điều trị. Đầu tư trang bị phương tiện hiện đại cho tuyến tỉnh và huyện, từng bước đổi mới trang bị, phương tiện cho y tế cơ sở. Thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt yêu cầu hàng năm; chấn chỉnh và mở rộng hoạt động bảo hiểm y tế; quản lý chặt chẽ hoạt động y tế tư nhân, ngoài giờ. Có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm nhu cầu, có chuyên môn, tay nghề ngày càng cao. Phấn đấu đến năm 2000 đạt 5-6 Bác sĩ trên một vạn dân.

Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống tổ chức Dân số - kế hoạch hóa gia đình; đa dạng hóa và mở rộng công tác truyền thông kết hợp với biện pháp

bắt buộc đối với một số đối tượng để kéo giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2000 còn 1,6%. Các cơ quan y tế phải đảm bảo thực hiện các biện pháp phục vụ an toàn cao cho người thực hiện kế hoạch hóa.

Làm tốt hơn công tác bảo vệ, giáo dục và chăm sóc trẻ em. Hoạt động này phải được xã hội hóa mạnh mẽ hơn và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành; đối tượng cần tập trung là trẻ em tật nguyền, mồ côi. Đầu tư xây dựng thêm các công trình vui chơi, giải trí để bảo đảm cho trẻ em được vui chơi lành mạnh, bổ ích.

Ngành Văn hóa - Thông tin tiếp tục thực hiện các chương trình của Bộ chỉ đạo; tập trung nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở, hoạt động của các trung tâm văn hóa để phát hiện, bồi dưỡng các tài năng trẻ. Hàng năm dành một khoản kinh phí, kết hợp với vận động từ các nguồn khác để đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; có biện pháp và phân cấp quản lý các di tích. Tiếp tục đầu tư xây dựng đều khắp và hướng dẫn nội dung hoạt động cho các trung tâm, cụm văn hóa. Tạo điều kiện cho sáng tạo và hưởng thụ văn học nghệ thuật lành mạnh. Coi nhiệm vụ quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, bài trừ các tệ nạn xã hội là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên.

Củng cố tổ chức và đầu tư mạnh hơn, bằng nhiều nguồn, kể cả vay vốn, liên doanh, liên kết hoặc cho tư nhân đầu tư để khai thác nhanh tiềm năng du lịch. Đến năm 2000 xây dựng hoàn thành khu Núi Bà, tích cực gọi đầu tư hoặc liên doanh, liên kết xây dựng khu Hồ Dầu Tiếng; đầu tư khai thác một số điểm khác để thu hút khách du lịch tôn giáo, du lịch xanh…

Hoạt động thể dục - thể thao phải chú ý cả đỉnh cao và phong trào. Kết hợp với các ngành, đoàn thể phát động, hướng dẫn phong trào rèn luyện thân thể ở khắp các cơ sở, đặc biệt chú trọng trong trường học và lực lượng vũ trang, qua đó phát hiện các tài năng để đào tạo, bồi dưỡng. Đầu tư mở rộng cơ sở vật chất, hiện đại hóa về trang bị phương tiện tập luyện cho một số cơ sở trọng điểm. Có chính sách thỏa đáng cho các đội năng khiếu, đội tuyển và các vận động viên có thành tích cao trong các giải toàn quốc, khu vực.

Hoạt động khoa học - công nghệ phải hướng trọng tâm vào việc phục vụ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời phục vụ cho đời sống xã hội, bảo vệ tốt môi trường sinh thái. Phương hướng hoạt động chủ yếu là nghiên cứu ứng dụng, phổ biến nhanh các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới; nhất là trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm và tin học. Xây dựng Trung tâm tin học và phát triển mạng lưới tin học trong hệ thống hành chính để phục vụ cho công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý.

3/- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng hoạt động quân sự địa phương. Tiếp tục mở rộng dân chủ gắn với thực thi pháp luật nghiêm minh.

Về an ninh chính trị, phải nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, mở rộng mạng lưới để nắm tình hình nhanh chóng, chính xác; hết sức coi trọng việc tổ chức mạng lưới an ninh nhân dân. Tổ chức các mặt hoạt động kịp thời ngăn chặn các nhân tố gây mất ổn định chính trị - xã hội; làm trong sạch địa bàn, tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng thôn ấp, khu phố an toàn. Xây dựng các phương án, kế hoạch bảo vệ các cơ quan, đơn vị trọng yếu. Các cơ quan chức năng có biện pháp phối hợp chặt chẽ trong việc ngăn chặn và xử lý kịp thời sự xâm nhập các tài liệu phản động, văn hóa phẩm độc hại.

Về trật tự an toàn xã hội, tiếp tục nhân rộng và hoàn thiện nội dung hoạt động của Tổ tự quản để ổn định trật tự xã hội ở từng xóm ấp. Chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ và đô thị kết hợp với thường xuyên kiểm tra kỹ thuật phương tiện để giảm hẳn tai nạn giao thông nghiêm trọng. Có biện pháp hữu hiệu chống các tệ nạn xã hội, nhất là cờ bạc, mại dâm, ma túy, truyền bá văn hóa phản động, đồi trụy. Trên biên giới, tiếp tục làm tốt hơn việc sắp xếp, ổn định các khu dân cư để bảo vệ được dân, bảo vệ sản xuất và giữ vững an ninh biên giới.

Hoạt động quân sự địa phương phải tập trung vào việc nâng cao chất lượng sẵn sàng chiến đấu và xây dựng lực lượng chính quy, hiện đại. Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng địa phương và chủ lực trên địa bàn; có phương án tác chiến thống nhất ở các địa bàn trọng điểm. Bảo đảm hàng năm tuyển quân đạt chỉ tiêu, phát triển thêm dân quân tự vệ; quản lý chặt chẽ và thường xuyên huấn luyện quân dự bị động viên, dân quân tự vệ.

Phải hết sức quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang về thể lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất và đời sống. Có sự hỗ trợ nhất định để góp phần xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện hoạt động cho lực lượng vũ trang ngày càng tốt hơn. Phát động mạnh phong trào xây dựng lực lượng trong sạch vững mạnh ở từng đơn vị. Thường xuyên đào tạo cán bộ kết hợp với tổ chức diễn tập, thực hành các phương án, kế hoạch để nâng cao chất lượng hoạt động.

Tổ chức rút kinh nghiệm và có kế hoạch tiếp tục thực hiện Pháp lệnh giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, trọng tâm của công tác này là giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản, ngăn chặn không để xảy ra tranh chấp, đấu tranh có tổ chức, thành tập thể. Xác định rõ ràng trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi cơ quan để giải quyết đúng pháp luật, không được đùn đẩy, kéo dài. Tổ chức lại phòng tiếp dân của tỉnh và bộ phận tiếp dân ở các cơ quan.

Làm tốt hơn nữa công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật. Các ngành chức năng và đoàn thể phối hợp vận động phong trào sống, làm việc theo pháp luật với những nội dung thiết thực. Các cơ quan pháp luật phải được thường xuyên củng cố về tổ chức cán bộ và lề lối làm việc để bảo đảm hoạt động đạt hiệu quả cao. Ngành kiểm sát nhân dân làm tốt hơn nữa công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật; tập trung làm tốt chức năng công tố, đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều bị phát hiện, xử lý

nghiêm minh, kịp thời. Ngành tòa án nhân dân làm tốt nhiệm vụ xét xử; thành lập các tòa án chuyên môn; thực hiện việc tăng thêm thẩm quyền xét xử cho tòa án cấp huyện, thị.

Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo hoạt động của các cơ quan pháp luật. Chỉ đạo điều tra, xác minh nhanh những tố cáo của công dân, những vụ việc có dư luận; xử lý nhanh, nghiêm minh, đúng người, đúng tội trong các vụ án, nhất là án tham nhũng, buôn lậu; giảm đến mức thấp nhất tồn động trong xét xử và thi hành án. Các cấp, các ngành tiếp tục bổ sung đề án và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc chống tham nhũng, buôn lậu trong ngành, địa phương mình.

4- Xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Thường xuyên củng cố tổ chức và tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, mở rộng mặt trận đại đoàn kết dân tộc, thực hiện rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết TW8 (Khóa VII) về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính" để xây dựng bộ máy chính quyền các cấp đủ sức vận dụng và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ; điều hành và quản lý xã hội bằng pháp luật, theo pháp luật, có hiệu lực, hiệu quả. Những công việc trọng tâm là:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, nhất là trong việc quyết định các vấn đề lớn về phát triển kinh tế, xã hội và an ninh - quốc phòng của địa phương; trong việc giám sát hoạt động của chính quyền; kiến nghị giải quyết các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cải cách một bước nền hình chính theo Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII). Trước hết là cải cách thể chế của nền hành chính, khâu đầu tiên là cải cách các thủ tục hành chính nhằm loại bỏ những thủ tục không cần thiết, những quy định do địa phương tùy tiện đặt ra, những quy định trái với pháp luật và của cấp trên. Tập trung cải cách trong các lĩnh vực tác động trực tiếp tới đời sống và sản xuất kinh doanh, trong việc giải quyết các khiếu kiện của công dân. Xây dựng quy chế tiếp dân; chấn chỉnh thái độ, phong cách làm việc, tiếp xúc với nhân dân của cán bộ, viên chức Nhà nước...

Cải tiến và hoàn thiện quy trình ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định theo hướng đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tập trung được trí tuệ tập thể, đồng thời phát huy vai trò và sự sáng tạo, chủ động, tự chịu trách nhiệm của cá nhân trong khuôn khổ điều lệ Đảng và pháp luật. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy cho phù hợp với chủ trương chung và thực tế tình hình, yêu cầu công việc của địa phương.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng và bố trí lại đội ngũ cán bộ. Từng bước thực hiện chế độ công vụ và quy chế công chức; tuyển chọn công chức theo tiêu chuẩn chức

danh; kiên quyết sa thải những người thoái hóa, biến chất. Thực hiện đúng chính sách đối với cán bộ.

Các cấp ủy đảng phải chú ý củng cố, kiện toàn ban dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng đoàn; tăng cường sự lãnh đạo và chăm lo xây dựng bộ máy Mặt trận và các đoàn thể, nhất là ở cơ sở. Giới thiệu đảng viên có năng lực, nhiệt tình làm nòng cốt, lãnh đạo đoàn thể. Các đoàn thể phải chú ý đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa; thường xuyên soát xét lại tổ chức để kịp thời chấn chỉnh, mở rộng tổ chức ra các địa bàn, các lĩnh vực ; cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt cấp cơ sở để vừa có sức hấp dẫn, vừa phù hợp với điều kiện làm ăn, công tác, học tập của từng đối tượng.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, đoàn thể và thường xuyên củng cố tổ chức, nhất là ở cơ sở để "nắm dân và chăm lo, bảo vệ các lợi ích thiết thân, chính đáng của nhân dân", đoàn kết và động viên nhân dân ra sức góp phần vào sự nghiệp đổi mới, thực hiện chủ trương dân giàu nước mạnh, xây dựng xã hội công bằng, văn minh. Gắn mục tiêu chính trị với mục tiêu kinh tế - xã hội, phát động quần chúng ngày càng tham gia nhiều hơn vào hoạt động Nhà nước, giám sát, kiểm tra hoạt động Nhà nước; thực hiện rộng rãi hơn các quyền và nghĩa vụ công dân theo luật định; vận động nhân dân mở rộng các hình thức tương trợ nhau trong cuộc sống. Từng bước xã hội hóa hoạt động Mặt trận và các đoàn thể theo đúng tính chất của tổ chức quần chúng.

- Mặt trận Tổ quốc tiếp tục thực hiện tinh thần Nghị quyết 07 Bộ Chính trị, củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết; tập hợp và phát huy tiềm năng, trí tuệ của các tầng lớp nhân dân, đoàn kết và đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, Tổ tự quản; làm tốt hơn nữa công tác dân tộc, tôn giáo; xây dựng Mặt trận các cấp thể hiện đầy đủ là tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi nhất.

- Liên đoàn Lao động tập trung xây dựng giai cấp công nhân trong tình hình mới theo Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VII). Tổ chức công đoàn phải được củng cố, mở rộng ra đều khắp những nơi có công nhân, lao động; nhất là ở những đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài. Giáo dục cho công nhân tinh thần yêu nước, ý thức giai cấp, hiểu và làm theo pháp luật; phối hợp với các doanh nghiệp tạo điều kiện cho công nhân, lao động nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng tác phong công nghiệp và từng bước trí thức hóa đội ngũ công nhân để góp phần tốt nhất cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước" và các phong trào khác nhằm tập hợp, động viên các tầng lớp thanh niên phát huy nhiệt tình yêu nước, tinh thần xung kích tham gia thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, ra sức học tập để góp phần tốt nhất vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có kế hoạch cụ thể để thường xuyên tham gia xây dựng Đảng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức thực hiện tốt phong trào Vì sự tiến bộ của phụ nữ; tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng các cuộc vận động hỗ trợ hoạt động tạo việc làm, tăng thu nhập, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, bỏ học; góp phần tốt hơn trong việc thực hiện chính sách xã hội và hoạt động xã hội, phòng chống các tệ nạn, bảo vệ nhân phẩm phụ nữ.

- Hội Nông dân tiếp tục đổi mới tổ chức và nội dung, phương thức hoạt động; kết hợp chặt với các ngành liên quan để chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, thu hút hầu hết lao động nông nghiệp vào hoạt động Hội, xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác mới trong nông nghiệp; tổ chức cho nông dân tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật đất đai, Luật thuế nông nghiệp, giải quyết tranh chấp ruộng đất, thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp, đóng vai trò nòng cốt xây dựng nông thôn mới.

- Hội Cựu chiến binh, các tổ chức hưu trí tập trung vận động lực lượng Cựu chiến binh, cán bộ hưu trí làm nòng cốt các phong trào ở địa phương, đoàn kết giúp nhau trong cuộc sống, tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhất là giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

- Các hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội vận động hội viên đem tài năng, trí tuệ góp phần thúc đẩy sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, xây dựng quê hương Tây Ninh giàu đẹp.

Tiếp tục thực hiện tốt hơn chính sách tôn giáo, dân tộc của Đảng và Nhà nước. Tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc cải thiện đời sống, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; tín đồ các tôn giáo được hành đạo theo đúng chủ trương, chính sách. Nghiêm trị những hành vi phá đạo, hại đời, chia rẽ dân tộc.

5/- Tiếp tục thực hiện tốt hơn nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

Đổi mới và chỉnh đốn Đảng nhằm mục tiêu nâng cao năng lực, sức chiến đấu của từng Đảng bộ, từng cấp ủy và mỗi cán bộ, đảng viên; vì vậy phải tiến hành đồng bộ, có hiệu quả cả về công tác tư tưởng, công tác tổ chức - cán bộ và đổi mới phương thức lãnh đạo.

Công tác tư tưởng phải nhằm thấm nhuần bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng cho cán bộ, đảng viên để mỗi tổ chức của Đảng, mỗi đảng viên thật sự là hạt nhân chính trị. Nội dung cơ bản là giáo dục cho cán bộ, đảng viên kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng; nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng; giáo dục về ý thức chống diễn biến hòa bình, chống tham nhũng, buôn lậu, tiêu cực, vô tổ chức kỷ luật. Phải đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức để nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, công tác lý luận và đào tạo. Củng cố Trường Chính trị và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị Huyện, thị để đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên cả về số lượng và chất lượng. Ban Tuyên giáo các cấp cùng các

ban, ngành liên quan kịp thời tham mưu cho cấp ủy triển khai các nghị quyết, chủ trương mới của Đảng cho tất cả đảng viên và tuyên truyền rộng rãi ra nhân dân, đưa nghị quyết của Đảng sớm đi vào cuộc sống, được nhân dân hiểu một cách đúng đắn và góp phần thực hiện thắng lợi. Củng cố và phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng, các cơ quan tuyên truyền; từng bước trang bị hiện đại và tăng cường cán bộ có năng lực, phẩm chất cho các cơ quan này đủ sức hoạt động, kịp thời phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Về công tác tổ chức; tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức các cơ quan Đảng, lãnh đạo tốt hơn việc xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng. Trong những năm đầu của nhiệm kỳ 1996 - 2000 phải ổn định về mặt tổ chức, củng cố được các cơ quan yếu kém. Nâng dần tỉ lệ cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh lên, đến năm 2000 cơ bản không còn cơ sở yếu kém.

Về công tác cán bộ; tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm việc phân cấp quản lý cán bộ, qui trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề bạt cán bộ để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu mới; phải tuân thủ nghiêm ngặt các qui định, qui trình công tác cán bộ. Ngay trong năm 1996 hoàn thành qui hoạch cán bộ chung và của từng ngành, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo cụ thể hàng năm, chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho sau năm 2000 vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng, phải kịp thời xử lý, thay thế những cán bộ không đảm đương được nhiệm vụ, thoái hóa, biến chất.

Tăng cường công tác kiểm tra toàn diện, trọng tâm là kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng chấp hành điều lệ, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Giải quyết nhanh và bảo đảm tính nghiêm minh các tố cáo, khiếu nại liên quan đến cán bộ, đảng viên. Củng cố Ủy ban Kiểm tra các cấp, nâng cao phẩm chất và trình độ nghiệp vụ công tác kiểm tra cho cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hết sức coi trọng công tác đảng viên, tăng cường phát triển đảng viên nữ, trẻ, là cán bộ khoa học kỹ thuật. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và trình độ mọi mặt để tạo nguồn đào tạo cán bộ và giữ gìn Đảng trong sạch, vững mạnh. Chú ý phát triển Đảng ở các cơ sở, địa bàn trọng điểm, những nơi chưa có hoặc còn ít đảng viên để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nơi đó nhưng phải coi trọng chất lượng. Tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình mới.

Tiếp tục đổi mới để hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng; trước hết là đổi mới hoạt động của cấp ủy, mối quan hệ giữa cấp ủy và các thành viên khác trong hệ thống chính trị để nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy thông qua chủ trương, đường lối và thông qua tổ chức.

Hoạt động của cấp ủy là hoạt động lãnh đạo, vì vậy các cấp ủy không sa vào những công việc chuyên môn, cụ thể của các ngành chức năng; lãnh đạo thông qua tổ chức và nghị quyết của cấp ủy. Phải tiếp tục cải tiến quy trình ra quyết định, nâng cao

chất lượng quyết định và thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành, tổ chức thực hiện quyết định.

Các cấp ủy Đảng phải bám sát cơ sở, nắm chắc chủ trương của cấp trên và tình hình cơ sở để có những quyết đoán kịp thời, chính xác. Tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, xây dựng đoàn kết thống nhất.

Mối quan hệ giữa cấp ủy với các thành viên khác trong hệ thống chính trị là mối quan hệ lãnh đạo; thông qua Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng và các đảng viên trong tổ chức đó, cấp ủy tác động để hướng hoạt động của tổ chức đó theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng; mọi đảng viên trong các tổ chức đó phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng và nòng cốt thực hiện nghị quyết của Đảng.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trên, đưa tỉnh ta tiến kịp với sự phát triển của cả nước; các cấp, các ngành và mỗi đảng viên của Đảng bộ phải nghiên cứu, quán triệt thật sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp lần này; tổ chức giáo dục, tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng, làm cho đại bộ phận quần chúng nắm được Nghị quyết của Đảng.

Mỗi cấp, mỗi ngành phải xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị mình nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, sơ tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng những mô hình tốt, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, sai sót.

Phải tăng cường và đổi mới công tác vận động quần chúng của các cấp ủy để huy động được sức mạnh của toàn dân trong việc thực hiện nghị quyết. Vì vậy phải thường xuyên lãnh đạo củng cố tổ chức, kiểm tra hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, nhất là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Mỗi đảng viên phải sinh hoạt trong một tổ chức quần chúng để làm nòng cốt và lãnh đạo tổ chức đó.

Phải làm tốt công tác cán bộ; đào tạo, bố trí lại đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu mới, từng bước tiêu chuẩn hóa chức danh cán bộ, trước hết là ở những ngành, đơn vị trọng điểm. Xử lý nghiêm minh, kịp thời cán bộ thái hóa, biến chất.

Luôn luôn giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ Đảng, trước hết là ở các cấp ủy để thống nhất và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Coi trọng và có biện pháp huy động khả năng trí tuệ, kinh nghiệm của cán bộ lão thành, hưu trí, cán bộ khoa học - kỹ thuật, trí thức, những người ngoài Đảng..

Các cấp ủy đảng và các đồng chí Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết trong địa phương, đơn vị mình phụ trách.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Tây Ninh lần thứ VI ý thức sâu sắc trách nhiệm của mình trước vận hội của quê hương "Trung dũng kiên cường", với truyền thống

đoàn kết và cách mạng, Đại hội sẽ làm hết sức mình để có định hướng đúng đắn, khoa học và cách mạng cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta 5 năm tới, cùng với cả nước chuẩn bị đi vào thiên niên kỷ thứ ba trên tầm cao mới!

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TÂY NINH
LẦN THỨ VI (NHIỆM KỲ 1996 - 2000)

Tây Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 1996

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VI

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ VI (nhiệm kỳ 1996 - 2000) họp từ ngày 23/4/1996 đến 25/4/1996 quyết định.

1- Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội VIII của Đảng.

Giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VI căn cứ vào ý kiến của Đại hội để tu chỉnh và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2- Thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa V trình ra Đại hội.

Giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VI căn cứ vào ý kiến của Đại hội để tu chỉnh trước khi ban hành chính thức.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VI